TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HNGĐ-ST
Ngày 21-12-2017
V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

2. Bà Dương Thị Lanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Đoàn Anh T**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*/ Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2017, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/4/2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau cùng gia đình anh T ở thôn G, xã H. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 10 tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị và anh T bất đồng quan điểm sống với nhau từ những việc lớn đến những việc nhỏ nhất trong cuộc sống hằng ngày. Thêm vào đó, mỗi lần anh chị bất hòa, bố mẹ đẻ và chị gái anh T lại can thiệp quá sâu vào chuyện riêng của vợ chồng chị. Mâu thuẫn vì thế mà càng trở nên căng thẳng hơn. Vợ chồng không thể hòa hợp được. Tháng 02/2016, vợ chồng cãi nhau, anh T còn tát chị. Vì vậy, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình. Kể từ khi chị H đi, anh T cũng không tìm gọi chị quay về. Hôn nhân thực tế giữa chị và anh T cũng chấm dứt từ thời điểm đó. Anh chị sống ly thân nhau đã hơn một năm nhưng không có biện pháp giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh T

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H cũng xác nhận, hiện tại chị không có thai.

Về tài sản: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*/ Tại Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ của anh Đoàn Anh T) thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh Đoàn Anh T và chị Vũ Thị H đúng như chị H đã trình bày. Quá trình chung sống, giữa anh chị thường xảy ra mâu thuẫn do chị H không khéo léo trong cách xư xử với chồng và gia đình chồng. Mỗi lần anh chị cãi nhau thì chị H lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Gia đình chị H không những không khuyên bảo chị H mà lại còn sang nhà chửi bới, xúc phạm anh T và gia đình bà. Vợ chồng vì thế mà mâu thuẫn càng trầm trọng. Gia đình bà đã động viên, khuyên bảo anh chị nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh T, bà đại diện cho gia đình đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn với nhau theo nguyện vọng của chị H vì anh chị không thể đoàn tụ với nhau được nữa.

Ngoài ra, bà B còn cung cấp thêm: Anh T hiện đang đi làm ăn, công việc rất bận mải nhưng thỉnh thoảng vẫn đi về gia đình bà. Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý cùng các văn bản tố tụng khác cho anh T. Gia đình bà đã nhận được và giao lại toàn bộ các văn bản đó cho anh T. Anh T đã biết việc chị H có đơn xin ly hôn và anh T cũng xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa nên cũng nhất trí ly hôn với chị H.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn không có mặt để làm việc trực tiếp tại Tòa án nhưng đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác hợp lệ. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, 227, 228; 235 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Đoàn Anh T. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản: Do không có ý kiến của anh T về phần tài sản nên tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh T cư trú tại xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống với nhau, không tìm được tiếng nói chung, không tìm được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tòa nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T là có thật, vợ chồng đã chấm dứt quan hệ hôn nhân trên thực tế từ tháng 02/2016 đến nay. Khi chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh T cũng không đến Tòa án làm việc và cũng không giao nộp tài liệu nào thể hiện nguyện vọng xin được đoàn tụ. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Đoàn Anh T.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Anh T không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản: Do không có ý kiến của anh T về phần tài sản nên tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu

[6] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Đoàn Anh T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Anh T không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 002768 ngày 23/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành án phí.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/12/2017.

Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Uỷ ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Hương